TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/ 2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải

Ông Nguyễn Tiến Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn Kh**. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1999;

Nơi sinh: Xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12;

Họ và tên cha: Chu Văn H, sinh năm 1971;

Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ch, sinh năm 1971;

Bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là con út trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt Chu Văn Kh 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, Bản án còn tuyên buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Ngày 08/9/2017, bị cáo Kh đã thi hành xong.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018 thì được trả tự do. Đến ngày 26/3/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Thôn D, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Thôn D, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn D, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Chu Văn N, sinh năm 1991 (Có mặt)

Trú quán: Thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Đặng Công K, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú quán: Làng C, thị trấn Ch, huyện M, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994 (Có mặt)

Trú quán: Thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn H3, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú quán: Làng C, thị trấn Ch, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1997 (Có mặt)

Trú quán: Thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 01/3/2018, Chu Văn Kh, sinh năm 1999 trú tại thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang và Ngô Văn Q, sinh năm 1997 trú tại thôn TG, xã VTR, huyện LN là người làm thuê cùng ngủ tại quán của chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1994 ở cạnh cổng trường Trung học phổ thông TS, thuộc thôn P, xã X, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2018, Kh tỉnh dậy còn Q vẫn đang ngủ, bị cáo Kh lấy điện thoại của Q đi ra cửa ngồi nghịch. Khi ra đến cửa, bị cáo Kh thấy trước cửa quán của chị H2 có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-288.32; 01 chiếc xe máy Super Cub và 01 chiếc xe đạp điện, bị cáo Kh biết đây đều là xe của học sinh trường Trung học phổ thông TS do buổi sáng hàng ngày những học sinh này thường để xe ở trước cửa quán nhà chị H2.

Bị cáo Kh ngồi nghịch điện thoại đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì thấy chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999 trú tại thôn D, xã NP, huyện LN, là học sinh trường THPT TS ra mở cốp xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32 lấy đồ rồi lại vào trường học. Đến khoảng 10 giờ, do không thấy có ai đến lấy xe nên Kh nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32 của chị H1 đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lúc này, bị cáo Kh cầm điện thoại mang vào phòng ngủ trả Q thì thấy Q vẫn đang ngủ, bị cáo Kh lấy 01 chiếc chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda một đầu bằng kim loại, một đầu bọc nhựa cứng màu đen để ở đầu giường ngủ từ trước mang ra cửa quán để mở khóa chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32. Bị cáo dùng tay phải cầm chìa khóa cắm vào ổ khóa điện của xe rồi vặn theo chiều kim đồng hồ được khoảng 03 lần thì mở được khóa. Bị cáo ngồi lên xe đẩy lùi xe về phía sau, quay đầu xe, nổ máy rồi đi thẳng theo đường tỉnh lộ 293 hướng vào xã VTR. Bị cáo Kh điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp của chị H1 đến nhà anh Lý Văn H3, sinh năm 1972 ở thôn Làng C, thị trấn Ch, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đến nơi bị cáo nói với H3 "Chú xem có chỗ nào cắm xe để cháu cắm chiếc xe máy", thì H3 hỏi bị cáo Kh "Xe của ai?", bị cáo bảo "Xe của nhà cháu", thì anh H3 đồng ý.

Bị cáo Kh đi xe máy của chị H1 chở H3 ngồi sau chỉ đường sang nhà anh Đặng Công K, sinh năm 1990 (Người cùng thôn với H3), đến nơi H3 đứng ngoài chờ còn bị cáo Kh đi xe vào gặp anh K. Bị cáo nói với K "Anh K ơi cầm em cái xe" thì K hỏi "Xe có giấy tờ gì không", bị cáo Kh trả lời "Không", anh K lại hỏi "Xe nhà ai" thì bị cáo Kh trả lời "Xe nhà em", anh K không đồng ý cho bị cáo Kh cắm mà chỉ đồng ý cho vay số tiền 2.000.000 đồng nhưng Kh phải để chiếc xe máy lại làm tin, tiền lãi phát sinh là 100.000 đồng/ngày. Bị cáo Kh nhận số tiền 2.000.000 đồng của anh K rồi ra cổng gặp H3, bị cáo Kh và H3 đi bộ về nhà H3 sau đó H3 dùng xe máy của H3 đưa bị cáo Kh về ngã ba thôn Ao Vè, xã VTR rồi H3 về nhà.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98E1-288.32 mà bị cáo Kh trộm cắp là của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, trú tại thôn D, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Sáng ngày 02/3/2018, anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1996 là con trai ông T điều khiển xe này đưa vợ là chị Nguyễn Thị H1 đi học. Khi đến cổng trường Trung học phổ thông TS, anh T1 giao xe cho H1 rồi đi làm. Chị H1 đi xe vào cửa quán bán hàng của chị Nguyễn Thị H2 ở cạnh cổng trường TS để gửi nhưng thấy cửa quán khóa trái. Do thường ngày H1 vẫn gửi xe tại đây nên H1 dựng xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32 ở cửa quán của chị H2 rồi đi vào trường TS để học. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tan học, chị H1 đến quán

nhà chị H2 lấy xe thì không thấy xe đâu. Biết xe của mình bị kẻ gian trộm cắp, chị H1 đã gọi điện thông báo cho H2 biết đồng thời làm đơn trình báo gửi Đồn Công an xã X, huyện LN đề nghị giải quyết.

Nhận được thông báo của chị H1, do nghi ngờ bị cáo Kh lấy xe của H1 nên chị H2 đã đi tìm bị cáo Kh để làm rõ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H2 gặp bị cáo Kh đang ngồi chơi game tại quán Internet tại thôn ĐM, xã VTR, huyện LN. Tại đây bị cáo Kh thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe máy của chị H1, số tiền 2.000.000 bị cáo Kh đã chi tiêu còn 700.000 đồng bị cáo Kh đưa cho chị H2 và nhờ chị H2 cùng lên nhà anh K chuộc lại chiếc xe máy bị cáo Kh đã trộm cắp của chị H1. Chị H2 đã bỏ ra số tiền 1.400.000 đồng và 700.000 đồng bị cáo Kh đưa để chuộc lại chiếc xe, sau đó bị cáo Kh đến Đồn Công an xã X đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân H3, đồng thời giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-288.32 và 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda bằng kim loại, bọc phần đầu nhựa cứng màu đen, số tiền 275.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LN kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 98E1-288.32 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 11.970.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Chu Văn Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 30/CT-VKSLN ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Chu Văn Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Chu Văn Kh phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Chu Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo Chu Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda bằng kim loại, bọc phần đầu nhựa cứng màu đen.

Trả lại bị cáo Chu Văn Kh số tiền 275.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về tội danh Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 01/3/2018, bị cáo Chu Văn Kh, sinh năm 1999 trú tại thôn TG, xã VTR, huyện LN, tỉnh Bắc Giang ngủ tại quán bán hàng của chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1994 ở thôn P, xã X, huyện LN. Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2018, bị cáo Kh thức dậy thì thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32 của chị Nguyễn

Thị H1, sinh năm 1999 trú tại thôn D, xã NP, huyện LN để ở trước cửa quán của chị H2. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, lợi dụng sơ hở, bị cáo Kh đã dùng 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda mang đi từ trước, mở khóa điện, trộm cắp xe của H1 rồi mang đi cầm cố cho anh Đặng Công K, sinh năm 1990 ở thôn Làng C, thị trấn Ch, huyện M được số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Kh đến Đồn Công an xã X đầu thú. Chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32 của chị Nguyễn Thị H1 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.970.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Chu Văn Kh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cũng là để giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đang có tiền án. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN chuyển thành hình phạt tù, cộng với hình phạt tại bản án mới. Buộc bị cáo Chu Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H2 số tiền 1.400.000 đồng nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình, bị cáo không có tài sản gì, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Ngày 14/6/2018 bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và án phí hình sự sơ thẩm, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 đã nhận lại chiếc xe biển kiểm soát 98E1-288.32; chị Nguyễn Thị H2 đã nhận lại số tiền 1.400.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Kh phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda bằng kim loại, bọc phần đầu nhựa cứng màu đen là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 275.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi lăm ngàn đồng) là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[7] Đối với anh Lý Văn H3 có hành vi đưa bị cáo Kh đến nhà anh Đặng Công K để bị cáo Kh cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1-288.32, nhưng quá trình điều tra xác định H3 và anh K đều không biết chiếc xe máy trên là do bị cáo Kh trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN không đề cập xử lý là đúng.

Anh Chu Văn N đại diện gia đình bị cáo Kh đã tự nguyện bỏ số tiền 1.400.000 đồng trả cho chị Nguyễn Thị H2 để chuộc xe, tại phiên tòa hôm nay anh không yêu cầu bị cáo Kh phải trả anh số tiền trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Chu Văn Kh thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Chu Văn Kh 12 (Mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo Chu Văn Kh phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 02/3/2018 đến ngày 05/3/2018).

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Honda bằng kim loại, bọc phần đầu nhựa cứng màu đen là công cụ phương tiện phạm tội.

Trả lại bị cáo Chu Văn Kh số tiền 275.000 đồng (Hai trăm bẩy mươi lăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Công an huyện LN;
Bị cáo;
UBND nơi bị cáo cư trú;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa